

Số: 223/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 373/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1999; CCCD: 042199010069; cấp ngày 09/12/2022; địa chỉ: Số A N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên hệ: Số A Y, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1990; CCCD: 042090011123 cấp ngày 23/02/2022; địa chỉ: Số A N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn D thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là Phạm Phương A, sinh ngày: 02/5/2023 và Phạm Phúc H, sinh ngày: 25/9/2019 cho ông Phạm Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ tuổi trưởng thành và bà Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn D cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn D cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số 0008037 ngày 05/05/2026. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Dương sự;
- UBND xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã Hương Phố, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Vinh



